

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày 12/8/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải, ông Nguyễn Trọng Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa là ông Trương Hoàng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2019, tại Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2019/TLST-HS ngày 25/6/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 67/2019/QĐXXST-HS ngày 26/7/2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn P (Út), sinh năm 1996; nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú tại ấp 1, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; nghề nghiệp: Làm rẫy; con ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1972 và con bà Đặng Thị M, sinh năm 1973; tiền án: Không;

Có 01 tiền sự: Tại quyết định số 295/QĐ.TA ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đến ngày 13/01/2017 được tạm đình chỉ biện pháp xử lý hành chính; bị tạm giam ngày 06/3/2019.

2. Nguyễn Hoài N1 (Lùn), sinh năm 1993; nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú tại ấp 1, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: Làm rẫy; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1964 và con bà Phạm Thị Yến N1, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 06/3/2019.

3. Dương Ngọc N, sinh năm 1993; nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú: khu 5, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Dương Ngọc Đ, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị Thu N (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 11/4/2019.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Huỳnh Tấn Thiện, sinh năm 1992; nơi cư trú tại ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

** Người làm chứng:* Trần Thị H, sinh năm 2001; địa chỉ cư trú tại khu 2, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo và người làm chứng có mặt tại phiên tòa, Huỳnh Tấn T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 06/3/2019 các bị cáo góp tiền mua ma túy 400.000 đồng để sử dụng. Bị cáo N1 và bị cáo N không có tiền ngay nên thỏa thuận là bị cáo N1 nợ bị cáo P 200.000 đồng, bị cáo N sẽ trả lại tiền bị cáo P sau nên bị cáo P gọi điện thoại tới Huỳnh Tấn Thiện để mua ma túy 500.000 đồng. T đưa bán 02 gói ma túy với bị cáo P, bị cáo P trả 300.000 đồng nợ T 200.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày, Công an huyện TP kiểm tra hành chính P hiện các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nơi cư trú của bị cáo N (thuộc khu 2, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

Tại hiện trường, cơ quan Công an thu giữ: 02 gói nylon hàn kín, kích thước 2,5 cm x 1cm, 2,7cm x 1cm có chứa chất tinh thể màu trắng (các bị cáo khai là ma túy đá); 01 chai sting chứa nước, nắp chai gắn 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút và đồ vật khác. Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/3/2019 Công an huyện TP có quyết định trưng cầu giám định gửi Công an tỉnh Đồng Nai để giám định 02 gói nylon trên;

Kết luận giám định số 171/PC09-GĐMT ngày 13/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3025 gam, loại Methamphetamine (bút lục số 08).

Cáo trạng số: 55/CT-VKSTP-ĐN ngày 19/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP quyết định truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của các bị cáo phù hợp tài liệu chứng cứ vụ án, các bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo coi thường pháp luật, phạm tội nghiêm trọng nên cần có mức án nghiêm đối với các bị cáo; tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo đều là người đồng phạm giản đơn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố các bị cáo P, N1, N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo N1 và bị cáo N từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù và bị cáo P từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 gói nylon được niêm phong ký hiệu số 171/PC09-GĐMT có dấu tròn đỏ của Công an tỉnh Đồng Nai bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine; 01 chai sting bên

trong chứa nước, nắp chai gắn 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen.

* Các bị cáo đều trình bày ý kiến: Ngày 06/3/2019 các bị cáo có mua 500.000 đồng ma túy để sử dụng bị Công an tạm giữ vật chứng như nội dung Cáo trạng nêu là đúng sự thật, các bị cáo không có ý kiến trình bày trong phần tranh luận tại phiên tòa; các bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện TP, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phù hợp pháp luật.

Đương sự trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án có thể công bố lời khai của họ để tranh tụng nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa các bị cáo không bổ sung chứng cứ, ý kiến trình bày của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của đương sự, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định. Đây là các chứng cứ chứng minh các bị cáo có cất giữ trái phép chất ma túy là 0,3025 gam. Hành vi của các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng quyết định truy tố các bị cáo là đúng quy định của luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo đều là người có đầy đủ khả năng nhận thức để nhận biết hành vi vi phạm pháp luật, có đủ khả năng lao động để lựa chọn nghề nghiệp nhưng các bị cáo không tìm được một nghề nghiệp để có thời gian lao động bổ ích. Điều này thể hiện thái độ, lối sống của các bị cáo không có trách nhiệm với bản thân.

Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, Hội đồng xét xử đánh giá các chứng cứ của vụ án, tổng hợp những đặc điểm nhân thân của các bị cáo để giải quyết đúng trách nhiệm hình sự từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm minh đối với các bị cáo để các bị cáo có thời gian học tập để thay đổi nhận thức trở thành công dân có ý thức tôn trọng đạo đức, chấp hành quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong vụ án này, các bị cáo đều là người đồng phạm, thực hiện tội phạm không có tính tổ chức. Đối với bị cáo P là người hợp đồng mua và nhận ma túy, đang có một

tiền sự nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn hai bị cáo còn lại không có tiền sự và thực hiện tội phạm không tích cực bằng bị cáo P.

Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm công khai để xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo, góp phần tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3] Vật chứng của vụ án xử lý như sau:

01 gói nylon được niêm phong ký hiệu số 171/PC09-GĐMT có dấu tròn đỏ của Công an tỉnh Đồng Nai, bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine là vật (chất) mà Nhà nước cấm tàng trữ; đối với công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội là 01 chai sting bên trong chứa nước, nắp chai gắn 01 nổ thủy tinh; 01 ống hút; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen.

Cần phải tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đối với các vật chứng khác không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Công an huyện TP đã quyết định trả lại người quản lý đồ vật, tài sản là đúng pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng: Các bị cáo là người bị kết án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Đối với Huỳnh Tấn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với các bị cáo đã bị Công an huyện Tân Phú ra quyết định khởi tố đang điều tra trong vụ án khác nên Viện kiểm sát không đề nghị giải quyết trách nhiệm hình sự đối với T trong vụ án này là phù hợp quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Kiểm sát viên luận tội đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù như trên đối với các bị cáo là phù hợp chứng cứ vụ án, quy định của luật. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Tấn P, Nguyễn Hoài N1 và Dương Ngọc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt:

- Nguyễn Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2019;

- Nguyễn Hoài N1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2019;

- Dương Ngọc N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2019.

* Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon được niêm phong ký hiệu số 171/PC09-GĐMT có dấu tròn đỏ của Công an tỉnh Đồng Nai bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine; 01 chai sting bên trong chứa nước, nắp chai gắn 01 nõ thủy tinh; 01 ống hút; 01 điện thoại Nokia 105, màu đen (Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP, tỉnh Đồng Nai nhận vật chứng của Công an chuyển đến ngày 20/6/2019 và đang quản lý).

* Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của luật./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng (*có quyền nhận Bản án*);
 - Công an huyện TP (2);
 - VKSND huyện TP, VKSND tỉnh ĐN (2).
 - Cơ quan Thi hành án dân sự huyện TP;
 - TAND tỉnh Đồng Nai;
 - Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
 - UBND nơi cư trú của bị cáo
- {để thay thông báo kết quả xét xử};*
- Lưu: Hồ sơ vụ án, lưu trữ cơ quan.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính